

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức
và đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần**

- Căn cứ Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 9/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đơn Dương khóa XI, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Căn cứ Quy định số 06-QĐ/HU, ngày 26/4/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Huyện ủy Đơn Dương,

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quy định về tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần, như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định việc tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc nghỉ hưu và đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần (sau đây gọi chung là người từ trần).

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức Lễ tang

1. Việc tổ chức Lễ tang đối với người từ trần, thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước, của Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao, cống hiến của người từ trần trong quá trình làm việc, hoạt động cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Việc tổ chức Lễ tang đối với người từ trần phải trang trọng, văn minh, kế thừa nét đẹp truyền thống văn hoá của dân tộc; đúng với chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về nếp sống văn hoá, lành mạnh, tiết kiệm.

3. Trường hợp cán bộ đảm nhận nhiều chức danh thì chọn chức danh cao nhất để thực hiện chế độ tang lễ.

4. Linh cữu người từ trần để không quá 48 giờ (bốn mươi tám giờ), kể từ khi khâm liệm đến khi tổ chức Lễ an táng. Nếu gia đình để Linh cữu người từ trần quá thời gian quy định này sẽ không thành lập Ban Tổ chức Lễ tang.

Điều 3. Hình thức Lễ tang

1. Lễ tang cấp huyện (Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Ban Tổ chức lễ tang cấp huyện).
2. Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Chương II ĐỐI TƯỢNG

Điều 4. Đối tượng, gồm các chức danh đương chức và nguyên chức đang cư trú trên địa bàn huyện Đơn Dương:

1. Đối tượng 1: Các đối tượng dưới đây gồm các chức danh đương chức và nguyên chức khi từ trần tổ chức lễ tang cấp huyện

- Bí thư huyện ủy (không là tỉnh ủy viên).
- Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (lão thành cách mạng); Cán bộ cách mạng tham gia hoạt động từ 01-01-1945 đến trước ngày tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 (Tiền khởi nghĩa); Người được tặng huân chương độc lập hạng nhì, hạng ba.
- Đảng viên được tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng trở lên.
- Người được phong danh hiệu vinh dự nhà nước; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng LLVT Nhân dân; Anh hùng lao động, nhà giáo nhân dân, Nghệ sỹ Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân.

2. Đối tượng 2:

- Phó bí thư Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch HĐND-UBND.

- Những người được phong danh hiệu: Nhà giáo ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú, Thầy thuốc ưu tú.

- Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên.

3. Đối tượng 3:

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đương chức, nguyên chức (kể cả dự khuyết).

- Các đồng chí Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.

- Các đồng chí là cấp Trưởng, Phó các ban của Huyện ủy, các phòng, ban, ngành đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Các cơ quan, đơn vị trực thuộc ngành dọc tỉnh.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (ngoài diện quy định nêu trên của Điều này)

- Đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên.

4. Đối tượng 4:

Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc nghỉ hưu từ trần (*ngoài diện quy định nêu trên của Điều này*).

Điều 5: Đối tượng không cư trú tại huyện Đơn Dương

Người từ trần trước đây công tác tại huyện Đơn Dương đã từng giữ các chức vụ thuộc đối tượng 1,2,3 tại Điều 4 Quy định này, nay thường trú tại địa phương khác. Tùy theo chức danh, đối tượng cán bộ khi từ trần, Huyện ủy, UBND huyện, cơ quan nơi người từ trần công tác trước khi nghỉ hưu cử đoàn cán bộ đến viếng hoặc gửi điện hoa đến viếng. Mức phúng điếu theo Điều 12, Điều 20 của Quy định này.

Chương III LỄ TANG CẤP HUYỆN

Điều 6. Chức danh được tổ chức Lễ tang cấp huyện

1. Các chức danh thuộc đối tượng 1 Điều 4 Quy định này khi từ trần do Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức Lễ tang.
2. Đối với trường hợp người từ trần giữ một trong các chức danh quy định tại khoản 1, Điều 4 mà bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức hoặc cách chức, Lễ tang tổ chức theo hình thức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 7. Thông báo tin buồn

Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú của người từ trần đứng tên đưa tin buồn đối với các chức danh còn lại.

Tin buồn đăng trên Đài Phát thanh - Truyền hình huyện Đơn Dương; đưa tin về tiểu sử và ảnh người từ trần, thông báo về lễ tang, lễ truy điệu, lễ an táng và lời cảm ơn của Ban Tổ chức lễ tang.

Điều 8. Thành lập Ban Tổ chức Lễ tang cấp huyện

1. Ban Tổ chức Lễ tang do Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định có từ 9 - 11 thành viên gồm: Đại diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; đại diện một số cơ quan, ban, ngành cấp huyện; đại diện cơ quan của đồng chí từ trần đã hoặc đang công tác và đại diện địa phương nơi cư trú, đại diện gia đình của người từ trần.

2. Trưởng ban Tổ chức Lễ tang là một đồng chí Thường trực Huyện ủy đối với các chức danh thuộc đối tượng 1 điều 4.

Điều 9. Chuẩn bị lời điếu và lời cảm ơn

Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ quản và gia đình người từ trần soạn thảo; thông cáo về lễ tang, tiểu sử đồng chí từ trần, thông báo về lễ viếng, lễ truy điệu, lễ an táng, lời điếu và lời cảm ơn đã được Ban Lễ tang cấp huyện thông qua.

Điều 10. Trang trí lễ đài

1. Lễ đài trang trí phong nền đen, trên đó gắn ảnh người từ trần và dòng chữ trắng “*vô cùng thương tiếc đồng chí...*”
2. Bàn thờ đặt trước và chính giữa phong, phía dưới lễ đài có lư hương và gôi huân chương; hai bên bàn thờ đặt các vòng hoa cố định.
3. Linh cữu đặt trên bệ ở chính giữa lễ đài, đầu hướng về phía bàn thờ, phía trước linh cữu có bàn thờ nhỏ, có bát hương để Trưởng đoàn các đoàn viếng thấp hương.

Điều 11. Nơi tổ chức lễ tang và nơi an táng

1. Căn cứ điều kiện của từng cơ quan, tổ chức, địa phương và nguyện vọng của gia đình người từ trần mà tổ chức Lễ tang phù hợp Quy định.
2. An táng tại nghĩa trang địa phương, nghĩa trang khác, hoặc hỏa táng theo nguyện vọng của gia đình người từ trần.

Điều 12. Nghi thức viếng và phúng điếu

1. Ban Tổ chức Lễ tang sắp xếp các đoàn vào viếng theo đội hình như sau: 02 cán bộ trong Ban Tổ chức Lễ tang đưa vòng hoa đi đầu, tiếp theo là Trưởng đoàn và các thành viên trong đoàn viếng đi theo hai hàng dọc.
2. Đoàn viếng của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện. Lễ viếng có 01 vòng hoa, dải băng đen có dòng chữ “*Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Đơn Dương kính viếng*” kèm theo tiền phúng điếu là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Vòng hoa và tiền phúng điếu do Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị.
3. Trong quá trình viếng cử nhạc “Hồn tử sĩ”.
4. Viếng xong, trưởng (hoặc phó đoàn) ghi vào sổ tang.

Điều 13. Lễ truy điệu

1. Thành phần dự lễ truy điệu gồm Ban Tổ chức Lễ tang, đại diện các cơ quan đã, đang công tác, chính quyền địa phương nơi cư trú, bạn bè thân hữu và gia đình của người từ trần.
2. Vị trí các đoàn dự Lễ truy điệu (*theo hướng nhìn lên lễ đài*).
 - Gia đình đứng bên trái phong lễ tang.
 - Các đồng chí lãnh đạo cơ quan, địa phương đứng bên phải phong lễ tang.
 - Các đoàn đến dự lễ truy điệu do Ban Tổ chức lễ tang sắp xếp.
3. Chương trình Lễ truy điệu:
 - Đại diện Ban Tổ chức Lễ tang tiến hành Lễ truy điệu;
 - Đọc lời điếu (do đồng chí Trưởng hoặc Phó Ban Tổ chức Lễ tang đọc).
 - Một phút mặc niệm, cử nhạc buồn và kết thúc Lễ truy điệu.

Điều 14. Lễ đưa tang và xe tang

1. Thành phần dự Lễ đưa tang như thành phần dự Lễ truy điệu (tại khoản 1, Điều 13).
2. Khi chuyển linh cữu lên xe tang và từ xe tang vào phần mộ, các thành viên Ban Lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình đi phía sau linh cữu.
3. Đội phục vụ lễ tang và cơ quan người từ trần đang công tác hoặc đã nghỉ hưu làm nhiệm vụ di chuyển linh cữu, di chuyển vòng hoa vào phần mộ.
4. Đội phục vụ lễ tang và xe tang do Ban Tổ chức Lễ tang và gia đình cùng chuẩn bị.

Điều 15. Lễ hạ huyệt (trường hợp địa táng)

1. Sau khi linh cữu được di chuyển vào vị trí phần mộ, Trưởng ban Tổ chức Lễ tang cùng với ban Nghi lễ tuyên bố Lễ hạ huyệt.
2. Trước lúc hạ huyệt, người nhà của người từ trần phát biểu lời cảm tạ.
3. Đội công tác lễ tang làm nhiệm vụ hạ huyệt.
4. Ban Tổ chức Lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình bỏ nắm đất hoặc hoa đầu tiên để vĩnh biệt người từ trần.
5. Đội công tác tiếp tục hoàn chỉnh phần mộ.
6. Trong khi tiến hành Lễ hạ huyệt, cử nhạc "Hồn tử sĩ".

Chương IV LỄ TANG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 16. Chức danh được tổ chức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức

1. Các chức danh thuộc đối tượng 2, 3, 4, Điều 4 Quy định này khi từ trần được tổ chức theo hình thức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.
2. Trên cơ sở những nội dung trong Lễ tang cấp huyện do Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức, căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, từng trường hợp người từ trần để vận dụng nội dung tổ chức Lễ tang cho phù hợp.
3. Đối với trường hợp người từ trần giữ một trong các chức danh quy định tại khoản 2, 3, 4, Điều 4 bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc khai trừ khỏi Đảng, Lễ tang không tổ chức theo hình thức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 17. Ban Tổ chức Lễ tang

1. Đối với người từ trần đang công tác:

Ban Tổ chức Lễ tang do cơ quan đang trực tiếp quản lý người từ trần quyết định, gồm các thành viên đại diện cho Huyện ủy hoặc UBND huyện, cơ quan quản lý người từ trần đang công tác, đại diện gia đình và đại diện chính quyền địa phương nơi người từ trần sinh sống.

2. Đối với người từ trần đã nghỉ hưu:

Ban Lễ tang do cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nơi người từ trần nghỉ hưu và cư trú phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang quản lý người từ trần trước khi nghỉ hưu quyết định, gồm các thành viên đại diện cho các đoàn thể, chính quyền địa phương, đại diện gia đình và đại diện cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang đã quản lý người từ trần trước khi nghỉ hưu.

Điều 18. Trưởng ban Tổ chức Lễ tang:

1. Đối với người từ trần thuộc đối tượng 2, 3: Nếu người từ trần đang công tác thì Trưởng ban Tổ chức Lễ tang là một đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy đối với các chức danh Phó bí thư huyện ủy, Chủ tịch HĐND - UBND huyện, Ủy viên BTV huyện ủy. Người từ trần đã nghỉ hưu do một đồng chí đại diện ban thường vụ cấp ủy nơi cư trú làm Trưởng ban Tổ chức lễ tang. Các ủy viên Ban Tổ chức Lễ tang tùy theo vị trí công tác, chức vụ của người từ trần để quyết định cho phù hợp. Ban tổ chức lễ tang các chức danh còn lại thuộc đối tượng 2,3 điều 4 là một đồng chí Huyện ủy viên.

2. Đối với người từ trần thuộc đối tượng 4: Người từ trần đang công tác thì do đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị đang trực tiếp quản lý người từ trần làm Trưởng ban Tổ chức Lễ tang. Người từ trần đã nghỉ hưu do một đồng chí đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương (xã, thị trấn) cùng gia đình tiến hành.

3. Phân công Trưởng ban Lễ tang có chức vụ tương đương hoặc cao hơn chức vụ người từ trần.

Điều 19. Thông báo tin buồn

Chức danh thuộc đối tượng 2, 3 do cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú người từ trần đứng tên đưa tin buồn trên Đài Phát thanh - Truyền hình huyện và sóng phát thanh của địa phương.

Chức danh thuộc đối tượng 4 do cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú người từ trần đứng tên đưa tin buồn trên sóng phát thanh của địa phương.

Điều 20. Nghi thức viếng và phúng điếu

1. Chức danh thuộc đối tượng 2, 3: Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện nơi người từ trần nghỉ hưu hoặc cơ quan đơn vị quản lý người từ trần đang công tác cử 01 đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa kèm theo tiền phúng điếu là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Vòng hoa và tiền phúng điếu do Ban tổ chức huyện ủy chuẩn bị.

2. Chức danh thuộc đối tượng 4: Đảng ủy, HĐND, ủy ban nhân dân, ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị trấn nơi người từ trần nghỉ hưu thường trú hoặc cơ quan đơn vị quản lý người từ trần đang công tác cử 01 đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa kèm theo tiền phúng điếu là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*). Vòng hoa và tiền phúng điếu do bộ phận chuyên môn của xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị chuẩn bị. Tiền vòng hoa và tiền phúng điếu các đối tượng nêu trên các cơ quan, đơn vị thanh quyết toán với cơ quan thẩm quyền cấp ngân sách theo Quy định (không cân đối vào kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị).

Chương V

QUY ĐỊNH VIẾNG THÂN NHÂN KHI TỪ TRẦN VÀ PHÚNG VIẾNG NGOẠI GIAO

Điều 21. Đối với thân nhân cư trú tại huyện Đơn Dương khi từ trần (bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ; vợ hoặc chồng, con)

1. Thân nhân các chức danh thuộc đối tượng 1

Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện cử một đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, dải băng đen có dòng chữ "*Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Đơn Dương kính viếng*" kèm theo tiền phúng điếu là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Vòng hoa và tiền phúng điếu do Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị.

2. Thân nhân các chức danh thuộc đối tượng 2, 3

Huyện ủy hoặc ủy ban nhân dân huyện đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, và kèm theo tiền phúng điếu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Vòng hoa và tiền phúng điếu do Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị.

3. Thân nhân các chức danh thuộc đối tượng 4

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị trấn nơi cán bộ nghỉ hưu thường trú hoặc cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác cử một đoàn đến viếng. Lễ viếng gồm 01 vòng hoa kèm theo tiền phúng điếu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Vòng hoa và tiền phúng điếu do bộ phận ngân sách xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị chuẩn bị và có trách nhiệm thanh quyết toán với cơ quan thẩm quyền cấp ngân sách theo Quy định (không cân đối vào kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị).

Điều 22. Đối với thân nhân cư trú tại tỉnh khác thì căn cứ vào quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 của Điều 21 có thể sắp xếp tổ chức đoàn đến viếng hoặc gửi điện hoa, tiền phúng viếng chia buồn.

Điều 23. Phúng viếng ngoại giao

- Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, ủy ban MTTQ Việt Nam huyện cử một đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, dải băng đen có dòng chữ "*Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Đơn Dương kính viếng*" kèm theo tiền phúng điếu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Vòng hoa và tiền phúng điếu do Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị.

- Các trường hợp đặc biệt do Thường trực Huyện ủy quyết định.

Chương VI

TRỢ CẤP MAI TÁNG VÀ XÂY MỘ

Điều 24. Trợ cấp mai táng

1. Trợ cấp mai táng ngoài mức kinh phí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, được ngân sách huyện hỗ trợ, mức quy định cụ thể đối với từng đối tượng sau:

- Đối tượng 1 được hỗ trợ số tiền: 7.000.000đ (*bảy triệu đồng chẵn*).
- Đối tượng 2 được hỗ trợ số tiền: 5.500.000đ (*năm triệu năm trăm ngàn đồng*).
- Đối tượng 3 được hỗ trợ số tiền: 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm ngàn đồng*).
- Đối tượng 4 được hỗ trợ số tiền là 4.000.000đ (*bốn triệu đồng chẵn*).

2. Trợ cấp mai táng do Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu, đề xuất (không cân đối vào kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị) và thanh quyết toán với cơ quan có thẩm quyền cấp ngân sách theo quy định.

Điều 25. Quản lý nghĩa trang

Ban Thường vụ Huyện ủy giao các xã, thị trấn quản lý nghĩa trang trên địa bàn mình tuân thủ theo pháp luật về đất đai, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính Phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang; tiết kiệm và hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.

Điều 26. Xây mộ

1. Vị trí mai táng, diện tích, kích thước và quy mô, hình thức xây mộ theo quy định của Ban quản lý nghĩa trang, nhằm đảm bảo sự hài hòa, thống nhất theo quy hoạch tổng thể của nghĩa trang.

2. Mộ được xây bằng vật liệu xây dựng, tùy theo điều kiện, hoàn cảnh gia đình người từ trần.

Điều 27. Trường hợp người từ trần có hoàn cảnh neo đơn hoặc vì lý do nào đó mà gia đình hoặc thân nhân đề nghị với cơ quan người từ trần đang công tác, đã công tác trước khi nghỉ hưu hoặc địa phương nơi thường trú lo toàn bộ lễ tang, mai táng (nếu được cơ quan và địa phương chấp nhận) thì kinh phí của ngân sách địa phương, cơ quan hỗ trợ và tiền phúng điếu sẽ do Ban Lễ tang quản lý, công khai sử dụng vào việc lo lễ tang, xây mộ. Sau khi thanh, quyết toán các chi phí cho lễ tang, xây mộ, số tiền còn lại (nếu có) sẽ bàn giao cho gia đình người từ trần.

Các trường hợp đặc biệt báo cáo Thường trực Huyện ủy quyết định.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. UBND huyện, Văn phòng Huyện uỷ, Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện uỷ, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; các cơ quan, ban, ngành của huyện; các xã, thị trấn, đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ huyện, các cơ quan liên quan trên địa bàn huyện có trách nhiệm thi hành Quy định này.

Điều 29. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ tổ chức Lễ tang và tổ chức đoàn đến viếng cán bộ, thân nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý qua các thời kỳ khi từ trần do ngân sách huyện đảm bảo và cấp theo dự toán hằng năm của cơ quan Huyện uỷ.

2. Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, tham mưu, thực hiện tổ chức lễ tang và tổ chức đoàn viếng cán bộ và thân nhân cán bộ, công chức, viên chức khi từ trần hàng năm phải chủ động xây dựng dự toán, thực hiện chế độ báo cáo, thanh quyết toán tài chính theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề chưa đề cập, hoặc có khó khăn, vướng mắc, các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Huyện uỷ để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (báo cáo)
- Các đ/c UVBTVHU, Huyện uỷ viên,
- Các Cơ quan Tham mưu giúp việc Huyện uỷ,
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các xã, thị trấn, cấp uỷ trực thuộc Huyện uỷ,
- Lưu VP, BTCHU.



